

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VINH THẠNH
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2020/HS-ST

Ngày 07- 07-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VINH THẠNH, TP. CẦN THƠ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Huỳnh Thị Ánh Đào**

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Minh Tùng;

Ông Nguyễn Công Trứ.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Lê Văn Hạnh-** Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Ông **Ngô Thanh Hoàng-** Kiểm sát viên.

Trong ngày 07 tháng 7 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 20/2020/TLST-HS ngày 02 tháng 6 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2020/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 6 năm 2020 đối với các bị cáo:

Hồ Văn Tuấn E, sinh ngày 07 tháng 9 năm 1999. Nơi cư trú: Ấp L, xã K, huyện C, tỉnh A; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Văn S- 1973(sống) và bà Nguyễn Thị L- 1977(sống); có chị, em ruột 04 người lớn nhất sinh năm 1993, nhỏ nhất sinh năm 2000; Tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 11 tháng 3 năm 2020.(Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Lê Văn Vũ L, sinh năm 1995. Nơi cư trú: Ấp L, xã K, huyện C, tỉnh A; nghề nghiệp: Chăn nuôi; trình độ học vấn: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Hòa Hảo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Thanh H- 1956(sống) và bà Nguyễn Thị Ngọc T- 1958(sống); có vợ Lê Hồng N- 1997; có anh, em ruột 03 người lớn nhất sinh năm 1986, nhỏ nhất sinh năm 1997; Tiền án: có 01 lần. Ngày 15/6/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang xử phạt 03 năm 06 tháng tù giam về tội “*Trộm cắp tài sản*” đã chấp hành xong ngày 24/7/2019; Tiền sự: Không. Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 11 tháng 3 năm 2020.(Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Người làm chứng: Ông Võ Thành Đ- 1988.(vắng mặt).

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện C, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 19 giờ ngày 13/11/2020 trên đường đi chơi về L ghé nhà rủ Tuấn E hùn tiền mỗi người 100.000đ mua ma túy sử dụng thì được Tuấn E đồng ý. L điều khiển xe mô tô chở Tuấn E từ ấp L, xã K, huyện C, tỉnh A đến khu vực bến đò số 2, kinh 16 thuộc ấp Vĩnh Qui, xã Vĩnh Trinh, huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ, tại đây L đi vào tiệm tạp hóa gặp một bé gái khoảng 15 tuổi (không rõ họ tên, địa chỉ) mua ma túy số tiền 200.000đ, L mang ra đưa cho Tuấn E cầm và L tiếp tục điều khiển xe đi về hướng lộ tẻ Thốt Nốt để tìm nơi sử dụng ma túy, trên đường đi L ghé vào cửa hàng xăng dầu Phi Thuyền để đổ xăng thì vào khoảng 21 giờ cùng ngày L và Tuấn E bị Công an xã Vĩnh Trinh, huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ tuần tra phát hiện nghi vấn liên quan đến ma túy nên yêu cầu kiểm tra, thấy lực lượng công an nên Tuấn E đã dùng tay phải đang cầm gói nilon màu xanh ném xuống đường nhưng bị công an bắt quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng gồm: 01 (một) túi nilon màu xanh bên trong có lớp giấy bạc chứa chất bột màu trắng dạng cục, 01 (một) xe mô tô biển số 54R1- 4625.

Tại Kết luận giám định số:104/KL-PC09 ngày 18/3/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Cần Thơ kết luận: Chất bột màu trắng dạng cục trong gói giấy bạc được niêm phong gửi giám định là ma túy, khối lượng 0,1036 gam, loại Heroine.

Tại Cáo trạng số 21/CT-VKSVT-HS ngày 01/6/2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ truy tố các bị cáo Hồ Văn Tuấn E và Lê Văn Vũ L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thạnh giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị tuyên bố: Các bị cáo Hồ Văn Tuấn E và Lê Văn Vũ L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: điểm c khoản 1, 5 Điều 249, Điều 17, 38, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật Hình sự 2015. Xử phạt bị cáo Hồ Văn Tuấn E mức án từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù. Hình phạt bổ sung: từ 5.000.000đ đến 10.000.000đ.

Áp dụng: điểm c khoản 1, 5 Điều 249, Điều 17, 38, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 58 Bộ luật Hình sự 2015. Xử phạt bị cáo Lê Văn Vũ L mức án từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù. Hình phạt bổ sung: từ 5.000.000đ đến 10.000.000đ.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Đề nghị tịch thu tiêu hủy: 01(Một) gói niêm phong sau giám định số 104/KL – PC09 ngày 18/3/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an thành phố Cần Thơ. Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 Xe mô tô biển số: 54R1-

4625, nhãn hiệu SYM, loại xe hai bánh, màu sơn đỏ- đen, số khung: RLGAU12D8D000103, số máy: VMKADA-D000103, tình trạng đã qua sử dụng.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi như Cáo trạng đã mô tả và tại phần tranh luận, bị cáo không có ý kiến tranh luận với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ. Khi được nói lời sau cùng, bị cáo ăn năn về hành vi của mình và mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Đối với hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Vĩnh Thạnh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, Hội đồng xét xử xác định các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Đối với người làm chứng ông Võ Thành Đ vắng mặt nhưng đã có lời khai trong quá trình điều tra, việc vắng mặt người tham gia tố tụng này không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án; căn cứ vào Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt người làm chứng.

[2] Về tội danh và hình phạt:

Về tội danh: Tại cơ quan điều tra cũng như trước phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với nội dung biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản hỏi cung bị can, bản kết luận giám định, vật chứng cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở xác định: Ngày 11/3/2020 bị cáo L điều khiển xe mô tô chở bị cáo Tuấn E đi từ huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang đến xã Vĩnh Trinh, huyện Vĩnh Thạnh, thành Phố Cần Thơ để mua ma túy sử dụng. Các bị cáo đến bến đò số 02, xã Vĩnh Trinh gặp 01 bé gái (không rõ họ tên, địa chỉ) để mua ma túy với số tiền 200.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, bị cáo L đưa cho bị cái Tuấn E cầm và đi nơi để sử dụng thì bị lực lượng chức năng phát hiện bắt quả tang L và Tuấn E có hành vi tàng trữ trái phép 0,1036 gam Heroine nhằm mục đích sử dụng cho bản thân.

Các bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện lỗi cố ý, hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội danh và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều

249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) như vậy, Cáo trạng số 21/CT- VKSVT-HS ngày 01 tháng 6 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không làm oan cho các bị cáo.

Về hình phạt:

Về hành phạt chính: Xét về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của các bị cáo thấy rằng hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng, có tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội. Do đó, cần phải có hình phạt phù hợp cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục đối với các bị cáo cũng như để tăng cường phòng ngừa tội phạm chung.

Đánh giá về mức độ và vai trò tội phạm: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo không có sự bàn bạc, phân công cụ thể. Bị cáo L là người khởi xướng dùng xe mô tô của mình rủ rê chở bị cáo Tuấn E đi mua ma túy cùng sử dụng và bị cáo L cũng là người trực tiếp mua ma túy và đưa cho bị cáo Tuấn E cất giữ, Sau khi tiếp nhận ý chí từ bị cáo L bị cáo Tuấn E thực hiện hành vi tội phạm tích cực, ngoài việc góp tiền, đi cùng bị cáo L mua ma túy, bị cáo Tuấn E còn chủ động cất giấu ma túy trên tay. Như vậy, Hội đồng xét xử thấy rằng các bị cáo đều giữ vai trò chính như nhau trong vụ án. Tuy nhiên, riêng đối với bị cáo L trước khi có hành vi phạm tội trong vụ án này, thì ngày 15/6/2017 bị cáo L bị Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ đã xác định đây là tình tiết định khung tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo L.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự còn quy định: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng...”. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy các bị cáo đều là người nghiện ma túy, trước và sau thời điểm phạm tội, các bị cáo không có thu nhập ổn định nên quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Tuấn E không có tình tiết tăng nặng. Bị cáo L có một tiền án: Ngày 15/6/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, đã chấp hành xong. Bị cáo không lấy đó làm bài học để rèn luyện, tu dưỡng bản thân mà khi có cơ hội lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội mới với lỗi cố ý trực tiếp nên bị cáo phải chịu 01 tình tiết tăng nặng “ tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cần áp dụng cho các bị cáo theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

[4] Về xử lý vật chứng: 01(Một) gói niêm phong sau giám định số 197/KL – PC09 ngày 06/3/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an thành phố Cần Thơ là vật cầm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu SYM, màu đỏ- đen biển số: 54R1- 4625 bị cáo L sử dụng làm phương tiện đi mua ma túy về sử dụng. Quá trình điều tra xác minh chiếc xe là của bị cáo mua ở Thành phố Hồ Chí Minh với giá 2.000.000đ, khi mua có giấy tờ đăng ký xe nhưng bị cáo đã cầm cố cho một người ở Thành phố Hồ Chí Minh(không rõ họ tên, địa chỉ). Cơ quan cảnh sát điều tra đã ra thông báo truy tìm chủ sở hữu xe mô tô nhưng không có người đến nhận. Hội đồng xét xử xét thấy căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ và lời khai của bị cáo L tại phiên tòa hôm nay, thì chiếc xe mô tô nói trên là tài sản cá nhân của bị cáo L sử dụng vào mục đích đi lại hằng ngày, bị cáo không sử dụng xe mô tô làm phương tiện trực tiếp để phạm tội, bị cáo L không cất giấu ma túy trong xe vì vậy cần trả lại chiếc xe cho bị cáo.

[5] Các vấn đề khác: Đối với bé gái bán ma túy cho các bị cáo, đề nghị Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ, nếu đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

[6] Về án phí: Các bị cáo là người bị kết án nên phải nộp án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo **Hồ Văn Tuấn E** và bị cáo **Lê Văn Vũ L** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ các: Điều 17, 38, điểm s khoản 1 Điều 51, 58 và điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Hồ Văn Tuấn E 02(hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 11/3/2020.

Căn cứ các: Điều 17, 38, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, 58 và điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Lê Văn Vũ L 03(ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 11/3/2020.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 và điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy: 01(Một) gói niêm phong sau giám định số 104/KL – PC09 ngày 18/3/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an thành phố Cần Thơ.

- Trả lại cho bị cáo Lê Văn Vũ L 01 Xe mô tô biển số: 54R1- 4625, nhãn hiệu SYM, loại xe hai bánh, màu sơn đỏ- đen, số khung: RLGAU12D8D000103, số máy: VMKADA-D000103, tình trạng xe đã qua sử dụng.(giấy Đăng ký mô tô, xe máy nói trên do ông Lâm Văn T đứng tên).

(Vật chứng được lưu giữ tại kho vật chứng thuộc Chi cục Thi hành án dân sự

huyện Vĩnh Thạnh theo Quyết định chuyển vật chứng số:20/QĐ-VKSVT-HS ngày 01/6/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thạnh).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Hồ Văn Tuấn E và bị cáo Lê Văn Vũ L mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tiếp theo của ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDthành phố Cần Thơ;
- Sở Tư pháp thành phố Cần Thơ;
- VKSND thành phố Cần Thơ;
- VKSND huyện Vĩnh Thạnh;
- CAND huyện Vĩnh Thạnh;
- Chi cục THADS h. Vĩnh Thạnh;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Huỳnh Thị Ánh Đào

